

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2018/DS-PT.
Ngày: 29 – 10 – 2018
V/v: “*Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Ông Phạm Hoàng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 76/2018/TLPT-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST, ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293A/2018/QĐ-PT, ngày 19 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Cao Văn C, sinh năm: 1953.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Cao Văn C trình bày: Ngày 05/8/2017, ông có hỏi em ông là Nguyễn Văn B cho khai nhờ đường nước nhưng phần đất này ông B đã cầm cố cho ông Nguyễn Văn T. Khi ông khai đường nước xong thì ông T về và nói ai cho khai đường nước rồi sau đó ông đi thì ông T từ phía sau đánh ông té xuống đất và đập mấy cái vào bụng ông làm ông ngất xỉu. Ông được gia đình đưa đi điều trị và nằm viện 04 ngày. Chi phí điều trị bao gồm: Tiền điều trị theo toa vé là 4.867.935 đồng, tiền xe là 450.000 đồng, tiền thuê ông B nuôi bệnh là 600.000 đồng. Tổng cộng là 5.917.935 đồng. Nay ông C yêu cầu ông T bồi thường cho ông số tiền 5.917.935 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông không nhớ rõ thời gian nào ông C có xả nước phân heo qua mương và ra sông, lúc đó ông không có ở nhà. Khi đến chiều ông về thì ông có hỏi ông C “ai cho khai đường nước” thì ông C nói rằng “tao khai mày làm gì tao không”, ông tức giận nên có đánh vào mặt ông C 04 cái. Ông C bình thường đi về nhà, sau đó ông C có đi bệnh viện hay không thì ông không biết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST, ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn C.

Buộc ông Nguyễn Văn T bồi thường cho ông Cao Văn C số tiền 5.917.935 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, lãi chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 09/7/2018, bị đơn ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, ông Nguyễn Văn T chỉ đồng ý trả cho ông Cao Văn C số tiền 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do ngoài chi phí điều trị do bị ông đánh thì các toa vé còn thể hiện chi phí ông C điều trị bệnh lý thoát vị đĩa đệm, do đó, ông T chỉ đồng ý bồi thường cho ông C số tiền 3.900.000 đồng.

Ông C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông C cho rằng ông bị ông T đánh nên mới nhập viện điều trị.

Đại diện Viện kiểm nhân dân tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bởi do ông T có đánh ông C nên ông T phải có trách nhiệm bồi thường các toa vé điều trị, chi phí tiền xe, tiền mất thu nhập là phù hợp. Tuy nhiên, việc áp dụng điều luật để giải quyết vụ án là chưa phù hợp nên cần điều chỉnh lại cho đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Cao Văn C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T bồi thường chi phí điều trị do ông bị ông T đánh gây thương tích, bị đơn cư trú trên địa bàn huyện H nên Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang thụ lý, giải quyết theo quan hệ pháp luật là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/7/2018 ông T có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem là hợp lệ và chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn T về việc chi đồng ý trả 3.900.000đ cho ông Cao Văn C.

[2.1] Ngày 05/8/2017, ông C hỏi ông Nguyễn Văn B là em của ông C khai nhờ đường nước qua đất của ông để sử dụng. Tuy nhiên, phần đất này ông B đã cầm cố cho ông Nguyễn Văn T. Ông T không đồng ý cho khai đường nước nên dẫn đến hai bên cự cãi. Sau đó, ông C đi về nhà thì ông T từ phía sau đánh ông té xuống đất và đập mấy cái vào bụng ông làm ông ngất xỉu, ông được gia đình đưa đi điều trị và nằm viện 04 ngày tại Bệnh viện M ở thành phố A với tổng chi phí điều trị là 5.917.935 đồng nên ông C yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện thì ông C cung cấp cho Tòa án giấy ra viện vào ngày 10/8/2017 của Bệnh viện M với chẩn đoán là Chấn thương phần mềm khai bị đánh/lỗi đĩa đệm và bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú. Tuy thời gian nhập viện thể hiện là ngày 07/8/2017 nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ông C và ông T đều thống nhất là sau khi ông T đánh ông C thì ông C nhập viện cùng ngày. Bên cạnh đó, ông T còn thừa nhận ngày 05/8/2017 ông T có đánh ông C nên mới dẫn đến ông C bị thương tích và phải nằm viện với chẩn đoán như trên. Xuất phát từ hành vi của ông T mới dẫn đến ông C bị thiệt hại nên ông T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông C theo quy định của pháp luật tương ứng với hậu quả do hành vi trái pháp luật của ông T gây ra.

[2.2] Về khoản tiền yêu cầu bồi thường của ông C, tổng chi phí điều trị ông C yêu cầu ông T bồi thường bao gồm: Tiền điều trị theo toa là 4.867.935 đồng; tiền xe đi điều trị là 450.000 đồng; tiền thuê người nuôi bệnh là 600.000 đồng. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các khoản chi phí trên là phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T bồi thường cho ông C các khoản chi phí theo yêu cầu của ông C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Ông T cho rằng ngoài chi phí điều trị do bị đánh, toa vé điều trị còn thể hiện ông C điều trị bệnh lý thoát vị đĩa đệm nên ông chỉ đồng ý bồi thường 3.900.000 đồng là không có căn cứ. Bởi lẽ, việc ông C đi điều trị là sau khi bị

ông T đánh, các toa vé điều trị do chỉ định của bác sĩ, không thể hiện theo yêu cầu của ông C; kết quả chẩn đoán ông C bị chấn thương phần mềm là đúng với nguyên nhân bị ông T đánh. Ngoài ra, kết quả chẩn đoán còn nêu ông C bị thoát vị đĩa đệm (lồi đĩa đệm) là qua chẩn đoán có bệnh lý, toa thuốc điều trị không thể hiện điều trị bệnh lý và số tiền điều trị chủ yếu là các chi phí xét nghiệm và nằm viện, còn tiền thuốc điều trị là không lớn.

[3] Vụ án xảy ra vào ngày 05/8/2017 là sau khi Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật (ngày 01/01/2017) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng các Điều 604, Điều 605 và Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án là chưa phù hợp. Lẽ ra, phải áp dụng Điều 584, Điều 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp.

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn không có căn cứ để chấp nhận; đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 Điều 35; Điều 37; Điều 39; Điều 147; Điều 148; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 21/2018/DS-ST, ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn C.

2. Buộc ông Nguyễn Văn T bồi thường cho ông Cao Văn C số tiền 5.917.935 đồng (năm triệu chín trăm mười bảy nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn ông Cao Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng ông T

còn phải chịu lãi chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định của khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chuyển số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0014332 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hậu Giang thành án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H. H, Hậu Giang;
- Chi cục THADS H. H, Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Thanh